

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐIỂM QUÁ TRÌNH 1 MÔN HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ HỌC KỲ 1 2025-2026

Môn Hoạch định ngân sách vốn đầu tư

Nhóm 07

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Bài kiểm tra số 1	Bài kiểm tra số 2	QT1
1	B2200093	Nguyễn Trương Xuân	An	9.3	6.3	7.8
2	B2300002	Trần Thị Mỹ	An	10.0	9.3	9.7
3	B2300001	Bùi Tiến	An	4.8	5.5	5.2
4	B2300003	Lưu Đức	Anh	9.2	2.8	6.0
5	B2300005	Đào Thị	Ánh	10.0	6.3	8.2
6	B2200121	Võ Hà	Châu	9.3	6.9	8.1
7	B2300009	Lê Thị Hồng	Châu	7.4	6.9	7.2
8	B2300012	Nguyễn Thanh	Chuyên	8.3	v	4.2
9	B2300015	Lê Đào Hồng	Diễm	10.0	8.4	9.2
10	B2300016	Phạm Thị Bích	Diễm	8.5	7	7.8
11	B2300017	Nguyễn Thị Ngọc	Định	8.5	6.5	7.5
12	B2300021	Nguyễn Thùy	Dương	8.5	8.5	8.5
13	B2300026	Lý Trác Trường	Hải	10.0	8.1	9.1
14	B2300029	Lý Gia	Hân	8.5	7.4	8.0
15	B2300028	Lương Gia	Hân	7.0	7.6	7.3
16	B2000356	Đặng Phan Thúy	Hằng	v	v	v
17	B2300033	Nguyễn Minh	Hạnh	7.0	6.6	6.8
18	B2300034	Đinh Trung	Hiếu	8.5	3.9	6.2
19	B2300035	Hoàng Minh	Hiếu	7.0	6.5	6.8
20	B2300038	Phạm Việt	Hoàng	9.5	5.6	7.6
21	B2000365	Lã Quốc	Hưng	v	v	v
22	B2300042	Nguyễn Quang	Huy	10.0	7.7	8.9
23	B2300048	Nguyễn Đăng	Khoa	v	v	v
24	B2300051	Huỳnh Tấn	Lâm	4.9	8.1	6.5
25	B2300052	Lê Thị Thùy	Linh	7.0	8	7.5
26	B2300057	Vũ Trúc	Ly	10.0	9.1	9.6
27	B2300059	Phạm Trần Phương	Mai	6.6	5.1	5.9
28	B2300060	Huỳnh Thị Gia	Mẫn	9.4	5.5	7.5
29	723H0283	Nguyễn Quỳnh	Ngân	7.8	8	7.9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐIỂM QUÁ TRÌNH 1 MÔN HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ HỌC KỲ 1 2025-2026

Môn Hoạch định ngân sách vốn đầu tư

Nhóm 07

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Bài kiểm tra số 1	Bài kiểm tra số 2	QT1
30	B2300064	Đặng Thanh Trúc	Ngân	8.3	7	7.7
31	B2300066	Võ Trần Thục	Nghi	10.0	9.3	9.7
32	B2300067	Huỳnh Mỹ	Ngọc	8.5	8.6	8.6
33	B2300068	Nguyễn Lê Như	Ngọc	10.0	7.3	8.7
34	B2300071	Phạm Lê Phương	Nguyên	9.4	5.3	7.4
35	B2300072	Trần Mỹ Ý	Nhi	9.5	9.5	9.5
36	B2300073	Dương Thị Huỳnh	Như	6.0	4.5	5.3
37	B2300076	Cao Gia	Phú	7.9	7.3	7.6
38	B2300080	Hàng Nhật	Quang	8.5	6.8	7.7
39	B2300081	Đỗ Hoàng	Quyên	10.0	8.5	9.3
40	B2000446	Souksavat	Sithilath	v	v	v
41	B2000400	Bùi Hữu	Sỹ	4.5	6	5.3
42	B2300084	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9.0	8.3	8.7
43	B2300085	Nguyễn Lê Nguyên	Thảo	7.5	8.4	8.0
44	B2300088	Nguyễn Diệp Anh	Thư	8.3	7.6	8.0
45	B2300089	Phạm Thị Anh	Thư	9.3	6.8	8.1
46	B2300087	Huỳnh Minh	Thư	9.0	8.4	8.7
47	B2300093	Trần Thị Minh	Thư	10.0	7.4	8.7
48	B2300097	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	10.0	8.3	9.2
49	B2300098	Phạm Thị Ngọc	Trân	6.0	4.5	5.3
50	B2300103	Phan Ngọc Thảo	Trang	7.5	5.1	6.3
51	B2300105	Trần Nguyễn Phương	Trang	10.0	6.8	8.4
52	B2300104	Quảng Bùi Quỳnh	Trang	7.2	7.6	7.4
53	B2300108	Bùi Ngọc Tú	Uyên	9.0	6.1	7.6
54	B2300111	Lương Hữu	Vinh	9.3	8.6	9.0